TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2018/HS-ST
Ngày 21/9/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm.
Ông Nguyễn Văn Lợi.
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Công Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Dương Văn T**; sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T1 và bà Bùi Thị T; Vợ, con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2017. Có mặt.

2. **Lê Ngọc A**; sinh năm 1987 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc B và bà Bùi Thị B; Vợ, con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2017. Có mặt.

3. **Nguyễn Văn H**; sinh năm 1995 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 6, xã L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Đoàn Thị T; Vợ, con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2017. Có mặt.

Người liên quan: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn 6, xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phan Thanh B, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn 6, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Thọ P, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Mạnh C, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lưu Đức A, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng $10^{h}40$’ ngày 15/12/ 2017 nhận được tin báo tố giác của công dân về việc tại khu vực phòng trọ cho thuê của gia đình ông Nguyễn Văn M ở phố Đ, thị trấn B, huyện H có các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Hoằng Hóa phối hợp với Công an thị trấn Bút Sơn xác minh và bắt quả tang Nguyễn Văn H ở xã L, thành phố T đang bán trái phép ma túy cho Vũ Văn B, ở xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Lợi dụng trong việc bắt giữ Nguyễn Văn H đã bỏ chạy nên không bắt giữ được. Thu giữ trong túi quần bên phải của Vũ Văn B 01 gói nilon màu trắng kích thước 2x2 cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (Lập biên bản ký hiệu M1) và 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Kiểm tra phòng trọ số 01 nơi các đối tượng thuê trọ. Tổ công tác phát hiện bắt giữ Dương Văn T ở xã M, huyện L, Lê Ngọc A ở xã L, huyện H, Nguyễn Thọ P ở xã Đ, huyện H, Phan Thanh B ở xã Q, thành phố T, Lê Mạnh C và Lưu Đức A ở xã M, huyện L đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trên bàn gỗ 01 gói nilon màu trắng kích thước 2x2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Lập biên bản niêm phong ký hiệu M2). Thu giữ 01 bình thủy tinh cao 30 cm trên có 01 cóng thủy tinh gắn ống hút bằng nhựa màu trắng, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng (Lập biên bản niêm phong ký hiệu M5) và 01 bật lửa ga bằng kim loại gắn nhựa màu đen. Thu giữ trong túi áo khoác màu ghi của Dương

Văn T treo trên dây phơi trong phòng trọ 04 gói nilon màu trắng kích thước 2x2cm, mỗi gói bên trong có các hạt tinh thể màu trắng (Lập biên bản niêm phong ký hiệu M3) và thu giữ của T 01 điện thoại di động IPhone 5 màu trắng đã qua sử dụng. Thu giữ tại gầm giường ngủ 01 gói nilon màu trắng kích thước 3x5 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng của Lê Ngọc A ném xuống gầm giường (Lập biên bản niêm phong ký hiệu M4).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Ngày 08/12/2017 Dương Văn T ở xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa đến nhà ông Nguyễn Văn M để thuê phòng trọ, ngày 12/12/2017 Nguyễn Văn H ở xã L, thành phố Thanh Hóa là bạn đến phòng trọ của T để ở. Trong thời gian thuê trọ, Dương Văn T gặp Lê Ngọc A (Là anh em đôi bạn con dì) đến và ở lại. Để có tiền chi tiêu và sử dụng chất ma túy, chiều ngày 14/12/2017 T rủ A góp tiền mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời, A đồng ý cùng T lên khu vực khách sạn Lam Kinh, thành phố Thanh Hóa mua 01 gói ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 1.500.000 đồng (T góp 1.000.000 đồng, A góp 500.000 đồng) và trên đường về đến cầu Nguyệt Viên bọn chúng chia thành 02 gói mỗi người 01 gói. Đến phòng trọ T lấy ra một ít cho vào cóng thủy tinh (chiếc cóng mua trước đó từ nhà mang đến phòng trọ) còn lại phân chia thành 05 gói cất dấu vào trong túi áo khoác vắt lên dây phơi quần áo trong phòng trọ. Đến tối ngày 14/12/2017 T và A gặp Nguyễn Thọ P ở xã Đ, huyện H, Phan Thanh B ở xã Q, thành phố T đến chơi cùng ở lại với A, T, H tại phòng trọ của Dương Văn T, sau đó P về xã Đ đi ngủ. Sáng ngày 15/12/2017, sau nhận được điện thoại của Lê Ngọc A nhờ P mua bánh mỳ đến phòng trọ của T để ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong A lấy 01 gói ma túy bỏ một ít vào cóng thủy tinh cùng nhau sử dụng ma túy. Khi đang sử dụng ma túy điện thoại của T có người gọi đến, nghe điện xong T đưa điện thoại cho H cầm ra ngoài đường đón Lưu Đức A và Lê Mạnh C là bạn của T từ bên huyện L đến chơi, thì lúc này có Vũ Văn B gọi điện vào máy của T mà H đang cầm hỏi mua 01 gói ma túy 300.000 đồng. H nghe điện thoại rồi quay vào phòng trọ nói với T "có người lấy cái ba anh để đồ ở đâu", T ngửa mặt lên nói "trong túi áo" H đi lại lấy 01 gói ma túy trong túi áo khoác của T treo trên dây phơi ra cửa phòng trọ bán cho Vũ Văn B lấy 400.000 đồng thì bị Công an bắt, H bỏ chạy trốn. Đến 11^{h} ngày 16/12/2017 do không thể trốn tránh pháp luật nên Nguyễn Văn H đã đến Công an huyện Hoằng Hóa xin đầu thú và giao nộp 200.000 đồng do bán ma túy mà có.

Về vật chứng thu giữ: 01 chiếc cóng thủy tinh hình tháp cao 30 cm là của Dương Văn T; 01 gói ma túy của Nguyễn Văn H đem bán cho Vũ Văn B có trọng lượng 0,142g; số ma túy còn lại trong cóng chưa sử dụng hết còn lại là của Lê Ngọc A, có trọng lượng 0,139g; 01 gói ma túy thu giữ trên mặt bàn của Lê Ngọc A, có trọng lượng 0,158g; 01 gói ma túy thu giữ dưới gầm giường là của Lê Ngọc A có trọng lượng 2,396g; 04 gói ma túy thu giữ trong túi áo

khoác là của Dương Văn T có trọng lượng 1,424g; 01 chiếc bật lửa màu đen là của Lê Ngọc A. Tổng chất ma túy thu giữ của Dương Văn T và Lê Ngọc A là 4,259g (Trong đó của Dương Văn T là 1,566g và Lê Ngọc A là 2,693g).

Tại Kết luận giám định số 91/PC54-MT ngày 19/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 (Thu giữ của Vũ Văn B) gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,142g loại Methamphetamine. Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 (Thu giữ trên mặt bàn là của Lê Ngọc A) gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,158g loại Methamphetamine. Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M3 (Thu giữ trong túi áo khoác màu ghi của Dương Văn T) gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 1,424g loại Methamphetamine. Các cục, hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M4 (Thu giữ tại gầm giường, A khai nhận là của A) gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 2,396g loại Methamphetamine. Các hạt tinh thể màu trắng trong 01 cóng thủy tinh của phong bì niêm phong ký hiệu M5 (T và A bỏ vào để sử dụng chung) gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,139g loại Methamphetamine.

Hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng của Bùi Văn B, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Thanh B, Nguyễn Thọ P, Lê Mạnh C, Lê Đức A cơ quan Công an huyện Hoằng Hóa đã xử lý bằng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính.

Cáo trạng số 82/CT-VKS.HH ngày 22 tháng 8 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Dương Văn T, Lê Ngọc A và Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Dương Văn T, Lê Ngọc A thừa nhận hành vi đã góp tiền mua ma túy về chia nhỏ nhằm mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Sau khi đã mua được ma túy T và A đã sử dụng và cho các đối tượng nghiện ma túy cùng sử dụng, trong lúc đang sử dụng trái phép chất ma túy thì có Vũ Văn B hỏi mua ma túy qua điện thoại cho Nguyễn Văn H và H đã vào phòng trọ nói với T, T đã chỉ cho H lấy ma túy ở túi áo của T, H lấy ma túy trong túi áo của T đem ra bán cho B thì bị bắt. Khám xét tại phòng trọ của T thu giữ tất cả số ma túy là 4,259g, loại Methamphetamine. Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và

đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo: Dương Văn T từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, Lê Ngọc A từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù, Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Dương Văn Th, Lê Ngọc A từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Nguyễn Văn H từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chiều ngày 14/12/2017 Dương Văn T rủ Lê Ngọc A góp tiền mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời, A đồng ý cùng T lên khu vực khách sạn Lam Kinh, thành phố Thanh Hóa mua 01 gói ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 1.500.000 đồng, trên đường về Lê Ngọc A chia thành 02 gói, An đưa cho T 01 gói. Sáng ngày 15/12/2017 ở tại phòng trọ của T có Dương Văn T, Phan Thanh B, Nguyễn Văn H, A có điện thoại nhờ Nguyễn Thọ P mua bánh mỳ đến để ăn sáng, sau khi ăn sáng xong A lấy 01 gói ma túy bỏ vào cóng thủy tinh rồi tất cả cùng nhau sử dụng ma túy. Trong lúc sử dụng ma túy có điện thoại gọi đến cho T, nghe điện xong T đưa điện thoại cho H cầm ra ngoài đường để đón Lưu Đức A và Lê Mạnh C là bạn của T từ bên huyện L đến chơi. Lúc này có Vũ Văn B gọi điện vào máy của T mà H đang cầm, hỏi mua 01 gói ma túy 300.000 đồng. H quay vào và đưa Lê Đức A, Lê Mạnh C vào phòng trọ rồi cùng với T, A, B, P, H sử dụng ma túy và H nói với T "có người lấy cái ba anh để đồ ở đâu", T ngửa mặt lên nói "trong túi áo", H đi lại lấy 01 gói ma túy trong túi áo khoác của T treo trên dây phơi ra cửa phòng trọ bán cho Vũ Văn B lấy 400.000 đồng thì bị Công an bắt giữ Vũ Văn B, thu giữ trong túi quần

bên phải của Vũ Văn B 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (M1), 01 điện thoại di động Nokia màu đen cũ đã qua sử dụng, còn Nguyễn Văn H đã chạy bỏ trốn. Cơ quan Công an tiến hành khám xét phòng trọ nơi ở của Dương Văn T thu giữ 01 gói nilon màu trắng để trên bàn, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (M2); 04 gói nilon màu trắng trong túi áo khoác treo trên dây phơi trong phòng trọ bên trong mỗi gói có các hạt tinh thể màu trắng (M3); 01 gói nilon màu trắng ở gầm giường ngủ bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (M4); 01 bình thủy tinh trên có 01 cóng thủy tinh gắn ống hút bằng nhựa màu trắng bên trong có các hạt tinh thể màu trắng (M5); 01 bật lửa ga; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng cũ.

Tại Kết luận giám định số 91/PC54-MT ngày 19/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,142g loại Methamphetamine. Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,158g loại Methamphetamine. Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,424g loại Methamphetamine. Các cục, hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,396g loại Methamphetamine. Các hạt tinh thể màu trắng trong 01 cóng thủy tinh của phong bì niêm phong ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,139g loại Methamphetamine.

Hành vi mua bán ma túy của các bị cáo Dương Văn T, Lê Ngọc A và Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Trong vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng để có hình phạt phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Đối với bị cáo Dương Văn T là người đã thuê phòng trọ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, rủ Lê Ngọc A đi mua ma túy, số tiền góp để mua ma túy nhiều hơn A, nhân thân đã bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" nên là vai trò thứ nhất của vụ án, có hình phạt cao nhất. Bị cáo Lê Ngọc A cũng là người trực tiếp đi mua ma túy, chia nhỏ số ma túy cho bị cáo và T, tiếp tục bỏ ra số ma túy để bị cáo cùng với các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy nên được xếp ở vai trò thứ hai và chịu mức hình phạt cao thứ hai trong vụ án. Đối với Nguyễn Ngọc H biết rằng T có ma túy để bán nên đã khi Vũ Văn B hỏi mua ma túy đã vào lấy từ T ra để bán cho

B, nhưng tính chất hành vi có phần hạn chế hơn nên chịu mức hình phạt thấp hơn hai bị cáo T và A.

[4] Các bị cáo phạm tội trước $0^h00'$ ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà thời điểm này mới xét xử sơ thẩm và Bộ luật Hình sự số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015) có hiệu lực thi hành nhưng các bị cáo bị truy tố xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 không thay đổi theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng theo các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 làm căn cứ để quyết định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.

[5] Trong vụ án này Dương Văn T, Lê Ngọc A và Nguyễn Văn H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII "Các tội phạm về ma túy"của Bộ luật Hình sự năm 1999 không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" nên cơ quan Công an đã xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra còn có Vũ Văn B có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, Phan Thanh B, Nguyễn Thọ P, Lê Mạnh C, Lưu Đức A đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cơ quan Công an đã xử lý hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo Dương Văn T, Lê Ngọc A và Nguyễn Văn H đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo, giáo dục chung cho xã hội và cần thiết cách ly khỏi xã hội mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo.

[7] Xét về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn Văn H sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó áp dụng các quy định

của khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng chưa có thu lời, các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: Chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Chiếc điện thoại Nokia màu xanh đen, chiếc điện thoại Iphon 5 của các bị cáo đã dùng vào việc giao dịch mua bán ma túy như vậy các bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Một bật lửa ga, 01 cóng thủy tinh là vật chứng không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 400.000 đồng bị cáo Hân bán ma túy cho Vũ Văn B là tiền do phạm tội mà có, trong đó có 200.000 đồng bị cáo H đã giao nộp cần tịch thu sung quỹ Nhà nước và 200.000 đồng bị cáo H đã sử dụng cần truy thu tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, (khoản 2 đối với bị cáo Nguyễn Văn H) Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53, khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn T, Lê Ngọc A và Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

Bị cáo Dương Văn T 04 (*Bốn*) năm 06 tháng (*Sáu*) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 15/12/2017.

Bị cáo Lê Ngọc A 04 (*Bốn*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày

15/12/2017.

Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 16/12/2017.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 3,981 loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 bật lửa ga, 01 cóng thủy tinh hình tháp.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu xanh đen, 01 điện thoại Iphon 5.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 84/BBGN ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/0000763 ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Truy thu tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Văn T, Lê Ngọc A và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.*
- *Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.*
- *Các bị cáo.*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*